

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 137/2023/HS-ST
Ngày 07-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Khiết và Nguyễn Văn Đâu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Chiêm Tiền Quý Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 174/2023/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2023/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Phước. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, Khu phố Z, phường M H, thị xã C T, tỉnh Bình Phước; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị Ánh H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 23-3-2023 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân lập lúc 21 giờ 30 phút ngày 23-3-2023), tạm giam ngày 30-3-2023 “có mặt”;

2. Nguyễn Lê P, sinh năm 1994, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số AA, đường C M T 8, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang (đã bỏ địa phương đi đâu và làm gì không rõ); nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Thị P; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 23-3-2023 (tính theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân lập lúc 21 giờ 30 phút ngày 23-3-2023), tạm giam ngày 30-3-2023 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 50 phút ngày 23/3/2023, Tổ công tác 363-Công an quận Bình Tân tuần tra đến trước nhà số 85, đường Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân thì nhìn thấy Nguyễn Lê P đang điều khiển xe mô tô biển số 54K6-1284 chở Lê Văn T chạy trên đường có biểu hiện nghi vấn nên ra

hiệu dừng xe lại kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện và thu giữ từ trong lòng bàn tay phải của P đang cầm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Lúc này, P cho biết đó là ma túy loại “hàng đá” của T và P vừa mới mua để sử dụng chung nên đưa tất cả đến Công an phường Bình Trị Đông A xử lý người có hành vi phạm tội quả tang rồi sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, cả 02 đều khai: Do cùng nghiện ma túy nên khi T rủ P đi mua ma túy về sử dụng chung thì được P đồng ý. Sau đó lúc khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đưa cho P 200.000 đồng để mua ma túy; còn P điều khiển xe mô tô biển số 54K6-1284 chở T đến khu vực chợ Bình Tiên, Quận 6 và trực tiếp mua 01 gói ma túy của người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng rồi khi vừa cầm trên tay phải, vừa điều khiển xe chạy trên đường chở T về để sử dụng chung thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. Theo kết luận giám định, gói nylon chứa tinh thể không màu này là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5489g, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Lê P đều khai nhận: Do cả 02 cùng nghiện ma túy nên khi bị cáo T rủ bị cáo P đi mua ma túy về sử dụng chung thì được P đồng ý. Khi đó, bị cáo T đưa cho bị cáo P 200.000 đồng để mua ma túy; còn bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 54K6-1284 chở bị cáo T chạy đến khu vực chợ Bình Tiên, Quận 6 và trực tiếp mua 01 gói ma túy loại “hàng đá” của người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng rồi khi vừa cầm trên tay phải, vừa điều khiển xe chạy trên đường chở bị cáo T về để sử dụng chung thì bị Công an kiểm tra bắt giữ nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đồng thời không có ý kiến gì về kết luận giám định ma túy; riêng điện thoại di động thì xin được giao trả lại.

Tại Cáo trạng số: 165/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Lê P ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử cùng về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Lê P đã có hành vi cất giữ số ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5489g, loại Methamphetamine để sử dụng chung. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; trong đó, bị cáo T là người rủ và chịu tiền mua ma túy, còn bị cáo P giúp sức tích cực nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với vai trò của từng bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo T với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và bị cáo P từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù cùng về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về vật chứng, đề nghị

giao trả lại cho các bị cáo mỗi người 01 chiếc điện thoại di động còn bị tạm giữ; riêng gói ma túy sau giám định thì tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Lê P tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 23/3/2023, tại trước nhà số 85, đường Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân. Các bị cáo đã có hành vi cất giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số: 2757/KL-KTHS, ngày 31/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì, “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Lê P, Lê Văn T, Lê Duy Phi (người chứng kiến), Bùi Duy Cường (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân” gửi đến giám định “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5489g, loại Methamphetamine”. Do đó, các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Lê P đã phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối chất, vật chứng thu giữ được, biên bản niêm phong, mở niêm phong, kết luận giám định khối lượng ma túy...nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng đối với người thanh niên bán ma túy cho các bị cáo, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra còn đang tiếp tục truy xét đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau.

[4] Xét chất ma túy là loại chất kích thích do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển và mua bán. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, mang tính chất liều lĩnh, xem thường pháp luật, có thể là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng do chỉ giản đơn và sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức”; riêng về vai trò, bị cáo T là người

rủ và chịu tiền mua ma túy; còn bị cáo P, trực tiếp điều khiển xe chở bị cáo T, mua và cất giữ ma túy là giúp sức tích cực nên cần phải xử các bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay: các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay cho thấy, các bị cáo đều không ai có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 54K6-1284 do chị Trần Thị Thu H đứng tên sở hữu, Cơ quan điều tra đã thu hồi giao trả lại cho chị H nên không xét. Còn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, thuê bao 0797663401 của Nguyễn Lê P và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, thuê bao 0772744483-Lê Văn T của bị cáo T, do đều không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho các bị cáo. Riêng 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định-Nguyễn Lê P, Lê Văn T là chất kích thích, Nhà nước cấm sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7] Các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Lê P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ điều luật và xử phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 23-3-2023.

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 23-3-2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Giao trả lại cho các bị cáo gồm: Nguyễn Lê P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, thuê bao 0797663401 của Nguyễn Lê P; Lê Văn T 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, thuê bao 0772744483-Lê Văn T. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định-Nguyễn Lê P, Lê Văn T.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số: NK23/174TAM, ngày 16/6/2023)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Lê P mỗi người phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Lê P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ – Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái